

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – ĐỀ SỐ 1**MÔN: SINH HỌC – LỚP 11****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết nửa học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh học.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh học.

Câu 1. Đặc điểm nào không có ở sinh trưởng sơ cấp?

- A. Làm tăng kích thước chiều dài của cây.
- B. Diễn ra hoạt động của tầng sinh bần.
- C. Diễn ra cả ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.
- D. Diễn ra hoạt động của mô phân sinh đỉnh.

Câu 2. Giải phẫu mặt cắt ngang thân sinh trưởng thứ cấp theo thứ tự từ ngoài vào trong thân là:

- A. Bần → Tầng sinh bần → Mạch rây sơ cấp → Mạch rây thứ cấp → Tầng sinh mạch → Gỗ thứ cấp → Gỗ sơ cấp → Tuỷ.
- B. Bần → Tầng sinh bần → Mạch rây thứ cấp → Mạch rây sơ cấp → Tầng sinh mạch → Gỗ thứ cấp → Gỗ sơ cấp → Tuỷ.
- C. Bần → Tầng sinh bần → Mạch rây sơ cấp → Mạch rây thứ cấp → Tầng sinh mạch → Gỗ sơ cấp → Gỗ thứ cấp → Tuỷ.
- D. Tầng sinh bần → Bần → Mạch rây sơ cấp → Mạch rây thứ cấp → Tầng sinh mạch → Gỗ thứ cấp → Gỗ sơ cấp → Tuỷ.

Câu 3. Lấy tuỷ làm tâm, sự phân bố của mạch rây và gỗ trong sinh trưởng sơ cấp như thế nào?

- A. Gỗ nằm phía ngoài còn mạch rây nằm phía trong tầng sinh mạch.
- B. Gỗ và mạch rây nằm phía trong tầng sinh mạch.
- C. Gỗ nằm phía trong còn mạch rây nằm phía ngoài tầng sinh mạch.
- D. Gỗ và mạch rây nằm phía ngoài tầng sinh mạch.

Câu 4. Mô phân sinh bên và phân sinh lóng có ở vị trí nào của cây?

- A. Mô phân sinh bên và mô phân sinh lóng có ở thân cây một lá mầm.
- B. Mô phân sinh bên có ở thân cây một lá mầm, còn mô phân sinh lóng có ở thân cây hai lá mầm.
- C. Mô phân sinh bên có ở thân cây hai lá mầm, còn mô phân sinh lóng có ở thân cây một lá mầm.
- D. Mô phân sinh bên và mô phân sinh lóng có ở thân cây hai lá mầm.

Câu 5. Những động vật sinh trưởng và phát triển qua biến thái không hoàn toàn là:

- A. Cá chép, gà, thỏ, khỉ.
- B. Cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.
- C. Bọ ngựa, cào cào, tôm, cua.
- D. Châu chấu, ếch, muỗi.

Câu 6. Mô phân sinh đỉnh không có ở vị trí nào của cây?

- A. Ở đỉnh rễ.
- B. Ở thân.
- C. Ở chồi nách.
- D. Ở chồi đỉnh.

Câu 7. Hoocmôn sinh trưởng (GH) được sản sinh ra ở:

- A. Tinh hoàn.
- B. Tuyến giáp.
- C. Tuyến yên.
- D. Buồng trứng.

Câu 8. Sinh trưởng sơ cấp của cây là:

- A. Sự sinh trưởng của thân và rễ theo chiều dài do hoạt động của mô phân sinh đỉnh.
- B. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động phân hoá của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ ở cây một lá mầm và cây hai lá mầm.
- C. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động nguyên phân của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ chỉ có ở cây hai lá mầm.
- D. Sự tăng trưởng chiều dài của cây do hoạt động nguyên phân của mô phân sinh đỉnh thân và đỉnh rễ chỉ có ở cây một lá mầm.

Câu 9. Đặc điểm nào không có ở sinh trưởng thứ cấp?

- A. Làm tăng kích thước chiều ngang của cây.
- B. Diễn ra chủ yếu ở cây một lá mầm và hạn chế ở cây hai lá mầm.
- C. Diễn ra hoạt động của tầng sinh mạch.
- D. Diễn ra hoạt động của tầng sinh bần (vỏ).

Câu 10. Sinh trưởng thứ cấp là:

- A. Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh bên của cây thân thảo hoạt động tạo ra.
- B. Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh bên của cây thân gỗ hoạt động tạo ra.
- C. Sự tăng trưởng bề ngang của cây một lá mầm do mô phân sinh bên của cây hoạt động tạo ra.
- D. Sự tăng trưởng bề ngang của cây do mô phân sinh lóng của cây hoạt động tạo ra.

Câu 11. Người ta sử dụng Auxin tự nhiên (AIA) và Auxin nhân tạo (ANA, AIB) để

- A. kích thích ra rễ ở cành giâm, cành chiết, hạn chế tỷ lệ thụ quả, tạo quả không hạt, nuôi cấy mô và tế bào thực vật, diệt cỏ.
- B. kích thích ra rễ ở cành giâm, cành chiết, tăng tỷ lệ thụ quả, tạo quả không hạt, nuôi cấy mô và tế bào thực vật, diệt cỏ.
- C. hạn chế ra rễ ở cành giâm, cành chiết, tăng tỷ lệ thụ quả, tạo quả không hạt, nuôi cấy mô và tế bào thực vật, diệt cỏ.
- D. kích thích ra rễ ở cành giâm, cành chiết, tăng tỷ lệ thụ quả, tạo quả có hạt, nuôi cấy mô và tế bào thực vật, diệt cỏ.

Câu 12. Giberelin có vai trò:

- A. Làm tăng số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và chiều dài thân.
- B. Làm giảm số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và chiều dài thân.
- C. Làm tăng số lần nguyên phân, giảm chiều dài của tế bào và tăng chiều dài thân.
- D. Làm tăng số lần nguyên phân, chiều dài của tế bào và giảm chiều dài thân.

Câu 13. Cytokinin chủ yếu sinh ra ở:

- A. Đỉnh của thân và cành.
- B. Lá, rễ
- C. Tế bào đang phân chia ở rễ, hạt, quả.
- D. Thân, cành

Câu 14. Auxin chủ yếu sinh ra ở:

- A. Đỉnh của thân và cành.
- B. Phôi hạt, chóp rễ.
- C. Tế bào đang phân chia ở rễ, hạt, quả.
- D. Thân, lá.

Câu 15. Etilen có vai trò:

- A. Thúc quả chóng chín, ức chế rụng lá và rụng quả.
- B. Thúc quả chóng chín, rụng quả, kìm hãm rụng lá.
- C. Thúc quả chóng chín, rụng lá, kìm hãm rụng quả.
- D. Thúc quả chóng chín, rụng lá, rụng quả

Câu 16. Cây ngày ngắn là cây:

- A. Cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng ít hơn 8 giờ.
- B. Cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng ít hơn 10 giờ.
- C. Cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng ít hơn 12 giờ.
- D. Cây ra hoa trong điều kiện chiếu sáng ít hơn 14 giờ.

Câu 17. Các cây ngày ngắn là:

- A. Thược dược, đậu tương, vừng, gai dầu, mía.
- B. Cà chua, lạc, đậu, ngô, hướng dương.
- C. Thanh long, cà tím, cà phê ngô, hướng dương.
- D. Hành, cà rốt, rau diếp, sen cạn, củ cải đường

Câu 18. Sinh trưởng của cơ thể động vật là:

- A. Quá trình tăng kích thước của các hệ cơ quan trong cơ thể.
- B. Quá trình tăng kích thước của cơ thể do tăng kích thước và số lượng của tế bào.
- C. Quá trình tăng kích thước của các mô trong cơ thể.
- D. Quá trình tăng kích thước của các cơ quan trong cơ thể.

Câu 19. Testosterone được sinh sản ra ở:

- A. Tuyến giáp.
- B. Tuyến yên.
- C. Tinh hoàn.
- D. Buồng trứng.

Câu 20. Những động vật sinh trưởng và phát triển qua biến thái hoàn toàn là:

- A. Cá chép, gà, thỏ, khỉ.
- B. Cánh cam, bọ rùa, bướm, ruồi.
- C. Bọ ngựa, cào cào, tôm, cua.
- D. Châu chấu, ếch, muỗi.